

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trí K - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, phường B, tỉnh Khánh Hòa

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Xuân Q - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trí K và bà Lê Thị Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị Xuân Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo K1 - sinh ngày 11/01/2021.

Ông Nguyễn Trí K cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Trí K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông K và bà Q đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông K và bà Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông K nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó ông K tự nguyện nộp thay 75.000đ tiền án phí cho bà Q) và ông K nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo biên lai thu tiền số: 0000201 ngày 09/01/2026. Ông Nguyễn Trí K đã nộp đủ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày bà Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND phường Bắc Nha Trang;
(nơi đăng ký kết hôn - giấy kết hôn số 71/2018);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương